**TUẦN 28:** **CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI**

**Bài 17: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

***1.1.Đọc:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương.* Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài thể hiện được cảm xúc suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỷ niệm được nhắc nhớ tới trong bài đọc.

- Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước

1.2. Luyện từ và câu:

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu. Hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện, bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết:

- Nhận biết được cách viết bài văn tả cây cối. Bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây, miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây. Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài, biết yêu quý quê hương, đất nước, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG**

**Ngày dạy: 25/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài *Quê hương tươi đẹp* để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát *Quê hương tươi đẹp* để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu cả bài lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cây đa quê hương*  + Đoạn 2: Tiếp theo đến *trong cành,trong lá* + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *một tòa cổ kính, ôm không xuể, nổi lên mặt đất,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu, cách ngắt giọng:  *Trong vòm lá,/ gió chiều gẫy lên những điệu nhạc li kì,/ có khi tưởng chừng như ai cười/ ai nói/ trong cành, trong lá.//*  *Đây đó,/ ễnh ương ộp oạp,/ và xa xa,/ giữa cánh đồng,/ đàn trâu bắt đầu ra về,/ lững thững từng bước nặng nề,/ nhịp nhàng.//* | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp, nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ về cây đa quê hương nhớ về tuổi thơ ấu.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Nghĩ về quê hương tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?*    + Câu 2: *Cây đa quê hương được tả như thế nào?*  + Câu 3: *Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là “cây đa nghìn năm”?*  + Câu 4: *Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thê nào?*  - GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?  - GV nói thêm: Hình ảnh cây đa, cảnh vật quê hương nhìn từ gốc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh,… của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế.  + Câu 5: *Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?*  - GV đưa thêm yêu cầu giúp học sinh bước đầu cảm nhận bài văn tả cây cối bài *Cây đa quê hương* có 3 đoạn  + Đoạn 1: Giới thiệu về cây đa quê hương  + Đoạn 2: Miêu tả cây đa  + Đoạn 3: Những cảnh đẹp của quê hương nhìn từ gốc cây đa.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh cây đa. Vì cây đa ở ngay trước xóm./ Vì cây đa gắn liền với tuổi thơ của tác giả,…    + Tác giả gọi cây đa nghìn năm để khẳng định sự tồn tại, gắn bó lâu đời của cây đa đối với làng quê, đối với mỗi người từng sống ở làng quê.  + Tác giả nhớ về quê hương, nhớ về tuổi thơ của mình là nhớ đến cây đa quê hương.  + Tác giả nhớ lại những kỉ niệm của ấu thơ gắn bó với cây đa và cảnh vật ở quê hương.  + Tác giả nhớ rất kỹ những hình ảnh, cảnh vật của quê hương và miêu tả lại (như thể cảnh vật đang hiện ra trước mắt, có màu sắc, âm thanh, dáng hình,..)  - HS lắng nghe.  + Những hình ảnh đẹp đặc biệt về cây đa được miêu tả trong bài hoặc những hình ảnh, cảnh vật làng quê nhìn từ gốc đa: lúa vàng gợn sóng,tiếng ễnh ương ộp oạp, đàn trâu lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng, bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng,… - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  + Mời HS đọc theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc cá nhân.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc cả lớp. HS nối tiếp đọc theo đoạn  + HS đọc theo nhóm bàn.  + HS đọc theo cá nhân.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: *Kể tên các sự vật về quê hương* sau bài học để học sinh thi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN**

**Ngày dạy: 25/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết?  + Câu 2: Kể tên những vật giúp em có thể hỗ trợ việc học?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào câu hỏi để khởi động vào bài mới và dẫn dắt vào bài. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Xe máy, ô tô,….  + Trả lời: Sách, bút,…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Biết trạng ngữ chỉ phương tiện là trạng ngữ diễn tả phương tiện hoặc công cụ mà người nói sử dụng để thực hiện một hành động nào đó.  ***+*** Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?  + Tìm được trạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: Xếp các trạng ngữ của câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp (trạng ngữ chỉ nơi chốn, chỉ thời gian, chỉ phương tiện)  - GV nêu yêu cầu (câu lệnh) cả lớp đọc thầm các đoạn văn chú ý đọc kỹ các trạng ngữ được in nghiêng.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:    - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2.Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu  - GV mời một học sinh đọc yêu cầu và 3 học sinh đọc 3 câu văn.  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:  + Bước 1: Xác định trạng ngữ chỉ phương tiện trong 3 câu.  + Bước 2: Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu.  - GV có thể hướng dẫn học sinh làm câu a trước lớp (để làm mẫu) hoặc yêu cầu học sinh làm việc theo cặp hoặc theo nhóm  - GV mời hai đến ba học sinh trả lời, mỗi một số học sinh khác nhận xét.  - Giáo viên thống nhất đáp án và mời một hai học sinh đọc ghi nhớ  - GV rút ra ghi nhớ: ***Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm.  - HS làm việc theo nhóm.  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Ở vùng sông nước miền Tây  + Trạng ngữ chỉ thời gian: ngày xưa, từ lâu  + Trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng vài cây tre già.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3 HS đọc câu văn.  - HS lắng nghe  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm theo hai bước đã được hướng dẫn  - 2-3 HS trả lời và nhận xét.  - 3-4 HS đọc ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm đượtừtrạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra kết quả:  *Câu a: Bằng hai cặp cánh mỏng/ Bằng những cặp cánh mỏng manh, trong suốt/ Bằng hai đôi cánh bé nhỏ,..*  *Câu b: Với chiếc mỏ cứng/ Với cái mỏ cứng như thép*  *Câu c: Bằng chiếc vòi dài/ Bằng chiếc vòi dài khoảng 1 m,..*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng từ chỉ phương tiện và 1 số trạng từ khác.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là trạng ngữ chỉ phương tiện có trong câu đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.**

**Ngày dạy: 26/3/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài  *Vườn cây của ba* để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát  *Vườn cây của ba* để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.  b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?  c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung  **Bài 1:**  Câu a: Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?  Câu b: Mở bài giới thiệu những gì về câu sim?  - GV mời một số HS trình bày.  Câu c: Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài?  - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm  - GV cho học sinh trình bày sản phẩm hoặc phát biểu ý kiến  - Lưu ý:  + Để tả được các đặc điểm của hoa sim, quả sim tác giả phải quan sát rất kỹ từng bộ phận của cây  + Bài văn có những hình ảnh so sánh giúp người đọc dễ dàng cảm nhận/ hình dung hoặc đặc biệt đặc điểm của cây/ gửi cho người đọc những liên tưởng thú vị/…  Câu d: Phần kết bài nói về điều gì? Tìm cảm của người viết đối với cây sim thể hiện qua chi tiết nào?  - GV nêu yêu cầu  - GV mời một học sinh đọc phần kết bài.  - GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả cây cối.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý  - Một số HS trình bày trước lớp.  Câu a:  Mở bài: Đoạn 1 gồm một câu mở đầu Thân bài: hai đoạn tiếp theo  Kết bài: Đoạn còn lại  - HS trả lời:  Ví dụ: Trong phần mở bàg, giáo viên giới thiệu thêm cây (cây sin), nơi sinh sống của cânh(những mảnh đất cằn cỗi) và loài cây có họ gần với sim (cây mua)  - HS chuẩn bị câu trả lời của câu hỏi c viết câu trả lời của mình ra giấy nháp.  - HS trình bày  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ:  - HS làm việc theo nhóm cặp  - 1 HS đọc bài  - Các em có thể có cách diễn đạt khác nhau. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2.Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV hướng dẫn học sinh cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi: Đọc thầm, đọc lướt lại bài *Cây sim,* chỉ ra những điểm cần lưu ý trong bài văn miêu tả cây cối.  - GV có thể chốt các ý học sinh cần nhớ khi viết một bài văn tả cây cối:  + Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: mở bài (giới thiệu cây), thân bài (tả đặc điểm của các bộ phận của cây), kết bài (nêu ấn tượng đặc biệt của mình về cây và tình cảm của cây).  + Trước khi viết bài văn miêu tả em cần quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây.  + Khi viết, em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm, biện pháp so sánh, nhân hóa,…  + Bài văn tả cây cối nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cây  - Giáo viên thống nhất đáp án và mời 1-2 học sinh đọc ghi nhớ  - GV rút ra ghi nhớ:  **Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần:**  **Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc)**  **Thân bài: Lần lượt từng bộ phận của cây**  **Kết bài: Nêu ích lợi của cây ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây.** | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh trao đổi nhóm theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS đọc ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm hộp phiếu tên các loài câu, nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về cây bốc được. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận phần thưởng luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài 18: BƯỚC MÙA XUÂN(4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về các mùa trong năm. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

1.2. Viết:

- Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

1.3. Nói và nghe:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: BƯỚC MÙA XUÂN**

**Ngày dạy: 26,27/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận biết ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến*?  - GV giới thiệu nội dung trang minh họa bài thơ(vườn Hoa cải bên sông): Bức tranh minh họa cho bài thơ *Bước mùa xuân*, các em sẽ thấy bài thơ gợi ra bước đi của mùa xuân mùa xuân đang về khắp nơi nơi,…Để hiểu thêm về mùa xuân như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài nhé! | - 1-2 học sinh trả lời câu hỏi trước lớp  - Cả lớp nhận xét và trao đổi để hiểu rõ điều bạn chia sẻ.  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xòe tay, trong veo, gọi mầm,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Nụ xòe tay hứng*  *Giọt nắng trong veo*  *Gió thơm hương lá*  *Gọi mầm vươn theo…* | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Đọc thể hiện được sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.  - Mời 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?  Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân( Mưa - uốn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vươn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,…) | | - HS lắng nghe |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?  Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân( Mưa - uốn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vươn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,…) | | - HS lắng nghe |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.3. Luyện tập theo văn bản đọc**  Câu 1: Tìm những từ ngữ gửi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong hai đoạn thơ  Câu 2: Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ *quê hương.* Đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.    - GV nhận xét tiết học | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.  Đoạn thơ của tác giả Tế Hanh: con sông xanh biếc, những hàng tre, lòng sông lấp loáng  Đoạn thơ của Nguyễn Văn Song: sân đình, làng, mái đình cong, giếng làng.  Từ ngữ có ý nghĩa giống với từ *quê hương:* quê nhà, làng quê, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê quán,…Đặt câu học sinh tự làm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với thiên nhiên và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (TIẾP THEO).**

**Ngày dạy: 28/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài *Xuân đã về* để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát *Xuân đã về* để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động.30p**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.**  - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của Bài 1: Đọc bài văn *Cây cà chua* và thực hiện lần lượt 4 yêu cầu  - GV yêu cầu HS trình bày các câu hỏi như sau:  Câu a: Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn *Cây cà chua* và nêu ý nghĩa của từng phần.  Câu b: Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?  Câu c: Sắp xếp các chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua  Câu d: Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?  Lưu ý: Các em đã tìm hiểu các trình tự tả cây, tả theo bộ phận của cây và tả cây theo thời gian, theo từng thời kỳ phát triển của cây hoặc theo mùa xuân, hạ, thu, đông hay từng buổi trong ngày. Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian vẫn phải kết hợp cả các bộ phận của cây.  GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung  **Câu 2: Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài Cây cà chua.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS trả lời  - Yêu cầu từng thành viên trình bày ý kiến.  - GV nhắc lại cách tả cây sim (tả lần lượt từng bộ phận của cây) và cách tả cây cà chua (theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây)  - GV nhận xét chung, kết luận.  - Mời HS nêu ghi nhớ:  **Ngoài tả lần lượt từng bộ phận của cây, ta có thể tả từng đặc điểm của cây theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển. Có thể tả kết hợp sự vật, hoạt động liên quan đến cây.** | | - HS đọc thầm đoạn văn tả cây cà chua (ruộng cà chua) và tự trả lời các câu hỏi trước khi trao đổi nhóm để thống nhất câu trả lời. Sau khi học sinh thống nhất câu trả lời, giáo viên mời một học sinh đọc đoạn văn trước lớp 2 và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời  Cây cà chua được tả theo trình tự thời gian, các thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây, khi cây còn đang lớn  Vươn ngọn – tỏa tán – nở hoa – ra quả -quả chín  Các chi tiết: *Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa;* *Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tụ dần trong quả.* Nắng là hiện tượng thiên nhiên có tác động đến cây cà chua nắng làm cho sắc hoa cà chua thêm đẹp. Nắng giúp cho quả cải chua có vị thơm mát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài  Trình tự miêu tả cây (từ lúc cây mới mọc đến lúc cây ra quả,…)  Cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa khi tả lá hoa, tả quả.  - 2-3 học sinh đọc ghi nhớ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GVchuẩn bị vài bài văn mẫu và yêu cầu học sinh nhận xét cách tả các loài cây  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU**

**Ngày dạy: 29/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát *“Quê hương”* để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Quê hương.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.30p**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Nói về quê hương.**  - GV hướng dẫn cách nói về quê hương:  GV nói với học sinh qua bài *Cây đa quê hương* để các em đã hiểu phần nào cách kể, cách nói về quê hương. Dựa vào những gợi ý và tranh minh họa, các em hãy giới thiệu về một miền quê mình yêu mến đó có thể là quê nội, quê ngoại hoặc miền quê mình đang sống, miền quê mình có dịp ghé thăm.  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu về quê hương trước lớp: Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,…)  + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về quê hương. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Nêu những điểm nổi bật của quê hương  + Nói điều em mong muốn về quê hương.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một miền quê. (giới thiệu những nét nổi bật của của nơi đó )  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |